CTCP Nước Thủ Dầu Một (HSX: TDM)

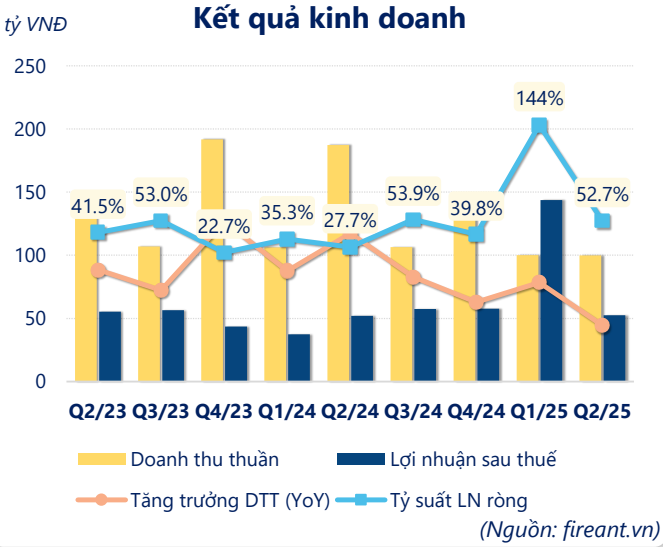
Ngày 30/06/2025	55,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.5%	**1.9%**	**12.0%**

ROE Q2/25: **12.6%** | +/- YoY ▲ 4.1%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	99.9 tỷ VNĐ	▼ 0.10 ▼ 0.1%	▼ 87.1 ▼ 46.6%
LN gộp	47.7 tỷ VNĐ	▼ 2.90 ▼ 5.7%	▼ 31.4 ▼ 39.7%
LN thuần	56.0 tỷ VNĐ	▼ 92.0 ▼ 62.2%	▼ 1.60 ▼ 2.8%
LN sau thuế	52.6 tỷ VNĐ	▼ 91.4 ▼ 63.5%	▲ 0.70 ▲ 1.4%

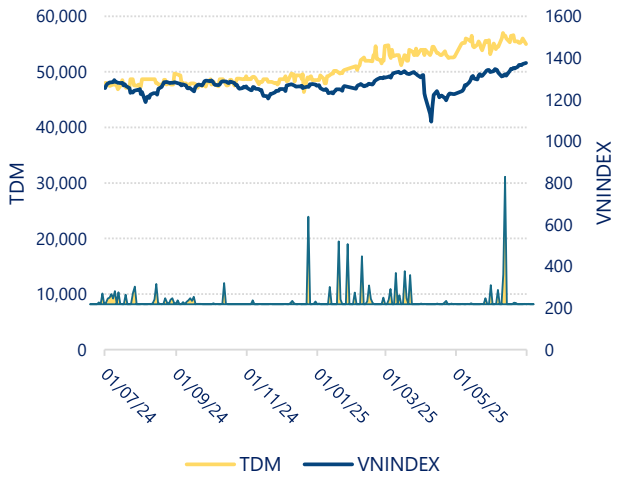
	6T 2025	YoY
DT thuần	200 tỷ VNĐ	▼ 93.0 ▼ 31.9%
LN gộp	98.3 tỷ VNĐ	▼ 29.7 ▼ 23.2%
LN thuần	204 tỷ VNĐ	▲ 105 ▲ 106%
LN sau thuế	196 tỷ VNĐ	▲ 107 ▲ 120%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

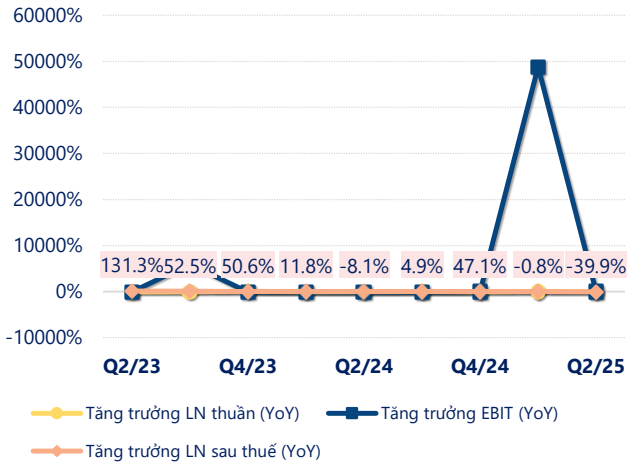


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Nước Thủ Dầu Một (HSX: TDM)

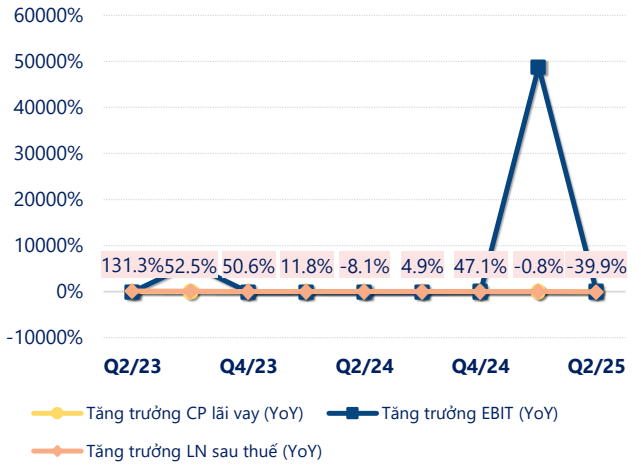
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



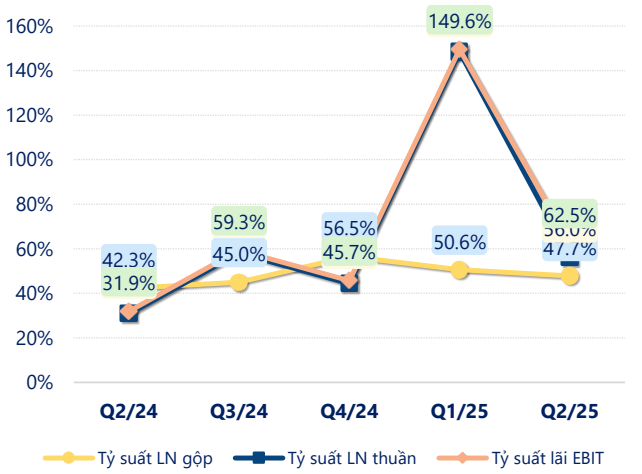
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



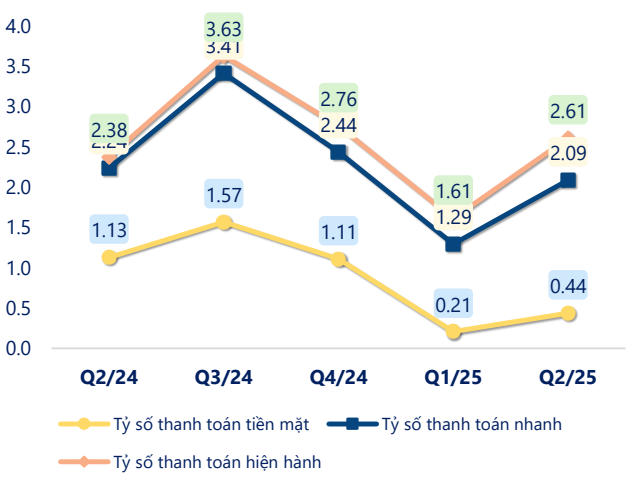
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



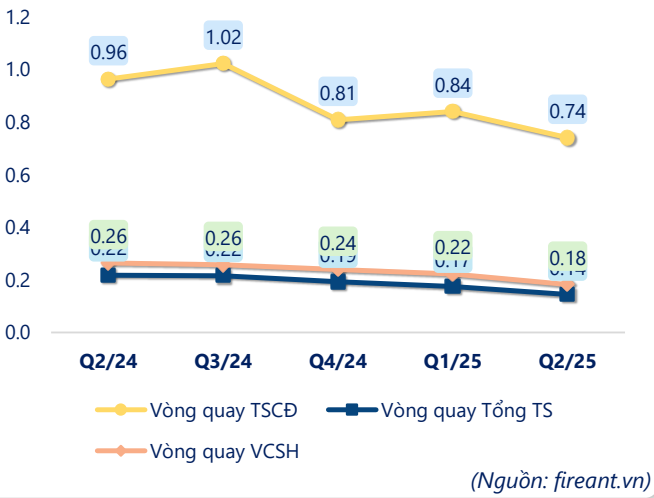
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



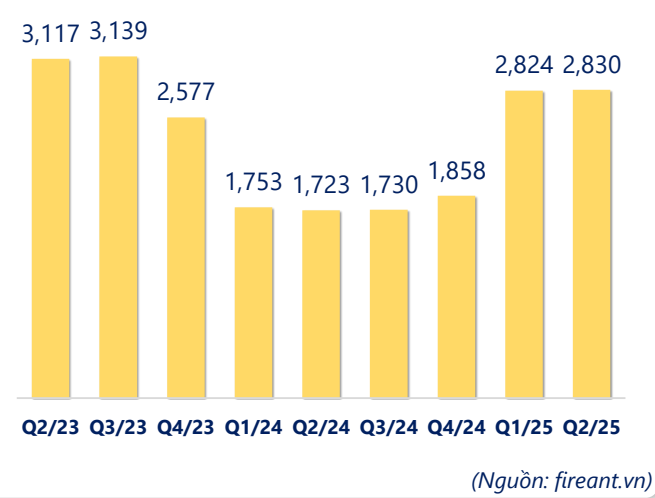
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

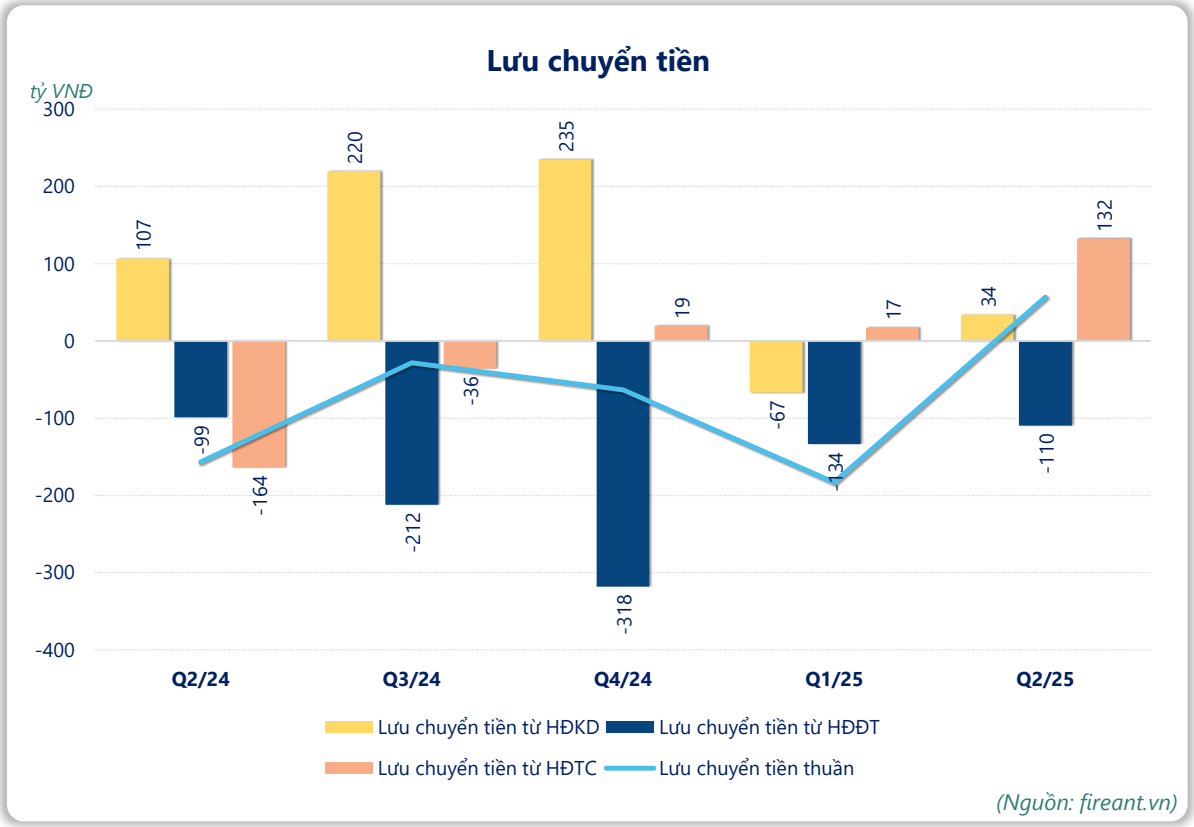


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nước Thủ Dầu Một (HSX: TDM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**99.9**	**187**	**-46.6%**	**200**	**293**	**-31.9%**
Giá vốn hàng bán	52.2	108	-51.7%	102	165	-38.6%
Lợi nhuận gộp	47.7	79.1	-39.7%	98.3	128	-23.2%
Doanh thu HĐTC	25.9	2.10	1135%	134	4.08	3192%
Chi phí TC	14.7	20.8	-29.3%	20.9	25.7	-18.5%
Chi phí lãi vay	6.40	2.05	212%	7.92	5.98	32.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.93**	**2.81**	**4.4%**	**7.18**	**7.01**	**2.4%**
LN thuần từ HĐKD	56.0	57.6	-2.8%	204	99.4	106%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**0.07**	**-18.6%**	**-0.30**	**0.13**	**-326%**
LN trước thuế	56.1	57.7	-2.8%	204	99.5	105%
Lợi nhuận sau thuế	**52.6**	**51.9**	**1.4%**	**196**	**89.5**	**120%**
LNST của CĐ cty mẹ	**52.6**	**51.9**	**1.4%**	**196**	**89.5**	**120%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)